TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 380/2025/HNGĐ-ST Ngày: 18/4/2025 V/v *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Phan Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 854/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Chiêu A**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 527/8 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L;

- Bị đơn: Ông **Trương Trường L**, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: A33/12DL, Ấp * (Ấp * cũ), xã B, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp sau khi ly hôn đề ngày 18/7/2024, các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chiêu A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 912/2020/HNGĐ-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo bản án về con chung được giải quyết như sau: Giao con chung là trẻ Trương Thị Tuyết N và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M cho ông Trương Trường L trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và ông L không yêu cầu bà Chiêu A cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì trẻ Trương Thị Tuyết N sống với ông bà nội cùng với ông L, còn cháu Trương Nguyễn Tuyết M do ông L không cho đi học nên bà Chiêu A rước về nuôi dưỡng chăm sóc và cho đi học lớp 1 từ năm 2022 cho đến nay tại trường tiểu học xã T, huyện C, tỉnh L. Hiện nay cháu N (đang học lớp 11) do ông L thường xuyên bỏ bê không chăm sóc. Hơn nữa thường xuyên mắng chửi, có lần đánh cháu N khi không được tỉnh táo và giao cho ông bà nội chăm lo. Hiện nay ông bà nội già yếu không nuôi cháu N nữa và nói cháu N muốn đi đâu thì đi. Thời gian qua cháu N về bên nhà bà Chiêu A chơi thì bị ông L làm khó. Hiện nay cháu N cũng mong muốn được bà Chiêu A trực tiếp nuôi dưỡng để chăm lo ăn học cho cháu để cháu không bị áp lực môi trường hoàn cảnh sống hiện tại làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu.

Còn đối với trẻ M (hiện đang học lớp 3) mặc dù trong Bản án hôn nhân đã tuyên giao cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên trẻ M đã được bà Chiêu A trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2022 đến nay nhưng ông L thường xuyên đến gây chuyện và đòi rước cháu M về trong khi cháu đang học tập ổn định. Hiện nay cháu M cũng muốn được bà Chiêu A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và lo ăn học. Hoàn cảnh kinh tế của bà Chiêu A hiện nay rất có điều kiện để nuôi 02 cháu, bà Chiêu A được cha mẹ ruột cho làm 200 gốc thanh long loại A và ngoài ra còn nhận đồ gia công may vá và có thu nhập ổn định.

Do đó bà Nguyễn Thị Chiêu A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà Chiêu A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai trẻ là Trương Thị Tuyết N, sinh ngày: 26/3/2008 và Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày: 04/11/2015 cho đến khi trẻ Nhi và trẻ Mai đến tuổi trưởng thành, bà Anh không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Trương Trường L vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Chiêu A đối với ông Trương Trường L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Chiêu A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với ông Trương Trường L. Căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Công an xã B, huyện B, Thành phố H cung cấp*: "Công dân Trương Trường L, sn: 1984 có đăng ký cư trú và thực tế cư ngụ tại A33/12DL, Ấp * (Ấp * cũ), xã B, huyện B, Thành phố H"*. Do ông Trương Trường L hiện đang thực tế cư trú tại xã B, huyện B nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

- Ông Trương Trường L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Trường L.

- Bà Nguyễn Thị Chiêu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Chiêu A.

[3] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Chiêu A, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Trước đây bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L là vợ chồng chung sống với nhau có hai con chung là trẻ Trương Thị Tuyết N, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/3/2008 và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M, giới tính: Nữ, sinh ngày 04/11/2015. Năm 2020, ông Lâm và bà Chiêu Anh ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình số 912/2020/HNGĐ-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phần con chung của bản án thể hiện nội dung: Giao con chung là trẻ Trương Thị Tuyết N và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M cho ông Trương Trường L trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng và ông Lâm không yêu cầu bà Chiêu A cấp dưỡng nuôi con chung. Nay bà Nguyễn Thị Chiêu A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 trẻ là Trương Thị Tuyết N và Trương Nguyễn Tuyết M. Bà Nguyễn Thị Chiêu A không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông Trương Trường L đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L. Nhưng ông Trương Trường L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 28/3/2025 ông Trương Trường L đã trực tiếp nhận các văn bản để tham gia phiên tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/4/2025. Như vậy, ông L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh thể hiện hiện tại bà Chiêu A đã có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập tốt đủ điều kiện để chăm sóc hai trẻ và đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện cho hai trẻ.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ ngày 04/12/2024 trẻ Trương Nguyễn Tuyết M trình bày đã bắt đầu chung sống với mẹ từ lớp 1 và hiện đang học lớp 3 tại trường Tiểu học T, xã T, huyện C, tỉnh L. Trẻ M đã sống cùng mẹ từ nhỏ và có nguyện vọng được bà Chiêu A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ trưởng thành. Đối với trẻ Trương Thị Tuyết N đã trình bày tại Biên bản ghi nhận ý kiến trẻ ngày 04/12/2024 như sau: Hiện tại trẻ N đang sống cùng ba và ông bà nội và đang học lớp 11 tại trường Trung học phổ thông P, xã P, huyện B, Thành phố H. Hầu như chi phí sinh hoạt của trẻ N đều được mẹ và bà nội lo cho. Trước đây khi ba mẹ ly hôn thì trẻ Nhi muốn sống cùng ba nhưng hiện tại trẻ Nhi muốn sống cùng mẹ vì ba trẻ hay dọa nạt cho trẻ nghỉ học, hay kiếm chuyện chửi mắng, đánh trẻ nên tâm lý trẻ N rất lo sợ. Xét thấy trẻ N đã trải qua những tổn thương tâm lý nhất định, nếu tình trạng vẫn tiếp tục xảy ra sẽ ảnh hưởng đến tâm lý trẻ cũng như trạng thái của trẻ trong giai đoạn hiện tại. Hiện tại trẻ N đang học lớp 11, đây là giai đoạn học tập căng thẳng với những kỳ thi quan trọng. Do đó nguyện vọng của trẻ là được ở với mẹ, để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng tạo môi trường sống an toàn, thoải mái tinh thần cũng như tâm lý trẻ. Bên cạnh đó hai trẻ N và M đều là bé gái đang độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự quan tâm, gần gũi với mẹ để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý trong quá trình phát triển của trẻ.

Căn cứ vào Công văn xác minh số 5231/UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã B có nội dung: *"Ông Trương Trường L và bà Nguyễn Thị Chiêu A có 02 con chung: 01 trẻ sống với bà và 01 sống với mẹ; chưa ghi nhận hành vi bạo lực trẻ em"*.

Tại Đơn xin xác nhận đề ngày 25/02/2025 của bà Nguyễn Thị Chiêu A có sự xác nhận của Trường tiểu học T có nội dung: *"Ban lãnh đạo nhà trường đã xác minh từ các giáo viên chủ nhiệm lớp, Giáo viên bộ môn của em Trương Nguyễn Tuyết M. Thầy cô đều nhận định chị Nguyễn Thị Chiêu A là đại diện phụ huynh của em Trương Nguyễn Tuyết M, chị là người thường xuyên đưa đón con đến trường, có quan tâm trao đổi việc học tập của bé M cùng giáo viên chủ nhiệm, có đóng tiền ăn, tiền nghỉ trưa của bé đầy đủ, tạo điều kiện cho em học tập tốt hơn. Chị Chiêu A cũng tham gia BHYT cho con đầy đủ để con có điều kiện chăm sóc sức khỏe"*.

Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định:

"1. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên".

Từ những phân tích và nhận định trên, đồng thời xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và ổn định cho trẻ N và trẻ M, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Chiêu A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao 02 (hai) trẻ Trương Thị Tuyết N, sinh ngày: 26/3/2008 và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày: 04/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Chiêu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Chiêu A không yêu cầu Trương Trường L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trương Trường L.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Chiêu A phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Chiêu A đối với ông Trương Trường L. Giao 02 con chung là trẻ Trương Thị Tuyết N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 26/3/2008 và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M, giới tính: Nữ, sinh ngày: 04/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Chiêu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Trương Trường L cho đến khi bà Chiêu A có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Chiêu A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số BLTU/23P/0042999 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Chiêu A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền